

Số: 2103 /QĐ-TĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định hoạt động mở ngành đào tạo
trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-TTg ngày 11/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học bán công Tôn Đức Thắng thành Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐTĐHTĐT ngày 24/4/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tôn Đức Thắng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Căn cứ Quyết định số 2536/QĐ-TLĐ ngày 27/4/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc công nhận Quyền Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trường phòng Sau đại học và Phụ trách Phòng Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hoạt động mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Điều 2. Quy định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy định về hoạt động mở ngành trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của Trường đã ban hành trước đây.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng đơn vị: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Đại học, Phòng Sau đại học, Phòng Đại học, Phòng Công tác học sinh – sinh viên, Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng, Phòng Thanh tra, pháp chế và an ninh, các Khoa và các đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm thi hành quyết định này. *Trần Trọng Đạo*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TCHC.





QUY ĐỊNH

Về hoạt động mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2.103./QĐ-TĐT ngày 08 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định điều kiện, quy trình, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học/đào tạo chuyên sâu đặc thù, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

2. Văn bản này áp dụng đối với các Khoa, Viện, Trung tâm, Bộ môn trực thuộc, Phân hiệu (sau đây gọi tắt là Khoa) và các Phòng ban trực thuộc Trường Đại học Tôn Đức Thắng (gọi tắt là Trường).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Danh mục thống kê ngành đào tạo là Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV đối với các trình độ của giáo dục đại học, do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Ngành đào tạo là tập hợp kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, được thống kê, phân loại trong Danh mục thống kê ngành đào tạo.

3. Nhóm ngành đào tạo là tập hợp một số ngành đào tạo có những đặc điểm chung về chuyên môn, trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, được thống kê, phân loại trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp III thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Lĩnh vực đào tạo là tập hợp các nhóm ngành đào tạo có những đặc điểm chung về kiến thức, kỹ năng chuyên môn trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ được thống kê, phân loại trong Danh mục giáo dục đào tạo cấp II thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

5. Ngành phù hợp ở trình độ tiến sĩ đối với một ngành đào tạo dự kiến mở ở trình độ đại học/thạc sĩ là ngành có cùng tên và cùng 6 chữ số cuối của mã ngành theo Danh mục thống kê ngành đào tạo; trường hợp ngành đó chưa được đào tạo trong nước ở trình độ tiến sĩ hoặc chưa có nhiều người tốt nghiệp thì ngành phù hợp là ngành có nội dung kiến thức chuyên môn gần nhất và thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo ở trình độ đại học/thạc sĩ. Riêng đối với ngành thuộc nhóm ngành Đào tạo giáo viên (trình độ đại học), ngành phù hợp ở trình độ tiến sĩ là ngành chuyên môn tương ứng với ngành đào tạo giáo viên, hoặc là ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (của ngành chuyên môn tương ứng).

6. Ngành phù hợp ở trình độ tiến sĩ đối với một ngành dự kiến mở ở trình độ tiến sĩ là ngành dự kiến mở; trường hợp ngành dự kiến mở chưa được đào tạo trong nước hoặc chưa có nhiều người tốt nghiệp, ngành phù hợp là ngành có nội dung kiến thức chuyên môn gần nhất và thuộc cùng nhóm ngành với ngành dự kiến mở.

7. Thành phần của một chương trình đào tạo là một nhóm học phần và các hoạt động học tập, nghiên cứu khác có đặc điểm chung về chuyên môn; có vai trò rõ nét trong thực hiện một nhóm mục tiêu và yêu cầu đầu ra của chương trình đào tạo. Các thành phần được sử dụng để thiết kế cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo (như giáo dục đại cương, khoa học cơ bản, cơ sở và cốt lõi ngành, thực tập và trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, và các thành phần khác).

8. Giảng viên toàn thời gian trong mở ngành đào tạo bao gồm giảng viên cơ hữu và giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên đang làm việc toàn thời gian tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng (sau đây gọi chung là giảng viên toàn thời gian), cụ thể như sau:

a) Giảng viên cơ hữu được xác định theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 10 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 ngày 12 tháng 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

b) Giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên, làm việc toàn thời gian tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc của giảng viên đại học trong cả năm

học tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mở ngành, đồng thời không ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 3 tháng trở lên với đơn vị sử dụng lao động khác.

9. Giảng viên thỉnh giảng trong mở ngành đào tạo là người không thuộc diện theo quy định tại khoản 8 Điều này nhưng có ký hợp đồng thỉnh giảng với Trường Đại học Tôn Đức Thắng theo quy định của pháp luật, giảng dạy theo kế hoạch được phân công tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mở ngành, được Trường Đại học Tôn Đức Thắng trả lương, thù lao theo hợp đồng thỉnh giảng với Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

10. Giảng viên có chuyên môn phù hợp để giảng dạy chương trình đào tạo là giảng viên được đào tạo ở trình độ và ngành có kiến thức chuyên môn phù hợp để giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo của ngành dự kiến mở; đồng thời đã có kinh nghiệm giảng dạy đại học tối thiểu từ 02 năm trở lên đối với các học phần tương ứng trong chương trình đào tạo của ngành dự kiến mở hoặc đã có các công trình khoa học liên quan đến nội dung được dự kiến phân công giảng dạy được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Điều 3. Điều kiện chung khi mở ngành đào tạo đại học, đào tạo trình độ chuyên sâu đặc thù, thạc sĩ, tiến sĩ.

Phải đáp ứng điều kiện chung mở ngành các trình độ đại học, chuyên sâu đặc thù, thạc sĩ, tiến sĩ được quy định tại Điều 3 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Điều 4. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học, chuyên sâu đặc thù

Các ngành đào tạo trình độ đại học, chuyên sâu đặc thù dự kiến mở bên cạnh đáp ứng các điều kiện chung tại Điều 3 của Quy định này, cần đáp ứng các điều kiện quy định cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo theo các khoản 1 đến khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Điều 5. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ

Các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ dự kiến mở bên cạnh đáp ứng các điều kiện chung tại Điều 3 của Quy định này, cần đáp ứng các điều kiện quy định cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo theo các khoản 1 đến khoản 5 Điều 5 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Điều 6. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

Các ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ dự kiến mở bên cạnh đáp ứng các điều kiện chung tại Điều 3 của Quy định này, cần đáp ứng các điều kiện quy định cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo theo khoản 1 đến khoản 5 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

CHƯƠNG III**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO,
ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH ĐÀO TẠO****Điều 7. Xây dựng, đề xuất và phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo**

1. Các Khoa, Phòng ban liên quan đến hoạt động mở ngành (hoặc phát triển chương trình đào tạo) căn cứ nhu cầu thực tế hoặc các khảo sát sơ bộ về việc mở ngành mới để đề xuất Hiệu trưởng thành lập Tổ xây dựng và đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo mới.

2. Tổ xây dựng và đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo mới có trách nhiệm nghiên cứu, báo cáo phân tích và đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo. Nội dung đề xuất chủ trương về việc mở ngành mới phải gồm có các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

3. Các đơn vị trực thuộc Trường (Phòng Đại học, Phòng Sau đại học, Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Quản trị thiết bị, Thư viện, Phòng Quản lý khoa học và công

nghệ, Trung tâm Hợp tác Doanh nghiệp và cựu sinh viên,...) có trách nhiệm cung cấp các dữ liệu liên quan và phối hợp, góp ý, phản biện với Tổ xây dựng trong việc xây dựng nội dung đề xuất chủ trương mở ngành mới, đảm bảo phù hợp với các quy định cũng như kế hoạch phát triển về cơ sở vật chất, nhân lực của nhà Trường.

4. Khoa tổ chức họp Hội đồng Khoa học và đào tạo cấp Khoa để lắng nghe phản biện, giải trình và thông qua nội dung đề xuất chủ trương mở ngành trước khi Khoa đề xuất chủ trương về việc mở ngành mới lên Hội đồng khoa học và đào tạo Trường.

5. Hội đồng Khoa học và đào tạo Trường tiến hành tổ chức thẩm định về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng Khoa học và đào tạo Trường chuyển đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo cho Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng và Phòng Thanh tra, pháp chế và an ninh phản biện về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo có được xây dựng bảo đảm đầy đủ nội dung và chất lượng theo quy định tại khoản 2 Điều này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

b) Hội đồng Khoa học và đào tạo Trường họp, nghe phản biện trình bày và các thành viên có ý kiến nhận xét, đánh giá; và kết luận về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo đã được xây dựng bảo đảm quy định hoặc chưa bảo đảm quy định cần phải điều chỉnh bổ sung.

6. Phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo

Trên cơ sở chủ trương đề xuất mở ngành đào tạo đã được Hội đồng khoa học và đào tạo Trường tổ chức thẩm định và có kết luận theo quy định tại khoản 5 Điều này, hiệu trưởng báo cáo trình Hội đồng trường phê duyệt. Hội đồng trường chịu trách nhiệm về các nội dung:

a) Định hướng phát triển ngành đề xuất mở phải phù hợp với định hướng phát triển của Trường, đảm bảo phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực của các Bộ, ngành, địa phương, cả nước và hội nhập quốc tế;

b) Bảo đảm nguồn lực để triển khai đề án mở ngành đào tạo đạt hiệu quả;

c) Đánh giá về dự báo rủi ro, các giải pháp ngăn ngừa, đề phòng rủi ro và cách thức giải quyết trong trường hợp xảy ra rủi ro khi mở ngành đào tạo.

Trong trường hợp Trường chưa có Hội đồng trường, Nhà trường tiến hành trình cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt và chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát việc xây dựng đề án và triển khai đề án mở ngành của Trường.

Điều 8. Xây dựng đề án, chuẩn bị điều kiện mở ngành đào tạo

1. Trên cơ sở chủ trương mở ngành được phê duyệt, Khoa đề xuất Hiệu trưởng thành lập Tổ xây dựng đề án mở ngành đào tạo.

2. Hiệu trưởng quyết định thành lập Tổ xây dựng đề án mở ngành đào tạo. Thành phần Tổ xây dựng đề án mở ngành gồm có:

a) Tổ trưởng hội đồng xây dựng đề án mở ngành là đại diện lãnh đạo Khoa hoặc do lãnh đạo Khoa chủ trì việc mở ngành đào tạo phân công ủy quyền cho một giảng viên am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo thực hiện;

b) Đại diện xây dựng chương trình đào tạo ngành mới mở và một số thành viên của Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo;

c) Các giảng viên am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo; nhân viên hành chính;

d) Đại diện phòng Đại học/Sau đại học, Phòng Quản trị thiết bị, Phòng Tổ chức hành chính, Thư viện.

3. Nội dung đề án mở ngành đào tạo thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 8 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Trong đó, nội dung về Chương trình đào tạo ngành mới mở phải được tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học; bảo đảm tuân thủ các quy định của Luật Giáo dục đại học, quy định của Bộ GD&ĐT và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành; và tuân thủ các quy định xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo hiện hành của Trường.

4. Các minh chứng kèm theo đề án thực hiện theo khoản 8 Điều 8 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và các phụ lục ban hành kèm theo quy định này.

5. Tổ trưởng tổ xây dựng đề án mở ngành có trách nhiệm trước Hiệu trưởng và nhà trường về việc triển khai xây dựng đề án mở ngành, bao gồm các hoạt động:

a) Đề xuất Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo, quyết định Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; xác nhận biên bản thẩm định chương trình đào tạo, để đề xuất đưa chương trình đào tạo ra Hội đồng khoa học và đào tạo Trường trước khi ban hành chương trình đào tạo theo quy định.

b) Xây dựng kế hoạch triển khai đề án mở ngành theo các nội dung yêu cầu tại khoản 3 trong đó phân công nhiệm vụ, thời gian thực hiện, dự kiến sản phẩm yêu cầu của các công việc trong thực hiện đề án mở ngành để trình Hiệu trưởng phê duyệt.

c) Tổ chức triển khai việc thực hiện kế hoạch, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện, xử lý điều chỉnh và có báo cáo, kiến nghị với Hiệu trưởng điều chỉnh kế hoạch, nội dung của đề án (nếu có)

6. Phòng Đại học/Sau đại học có trách nhiệm phối hợp cùng Tổ xây dựng đề án mở ngành trong việc xây dựng kế hoạch triển khai đề án, tổ chức xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo, kiểm tra hồ sơ minh chứng theo đề án trước khi đưa ra Hội đồng khoa học đào tạo Trường thẩm định.

7. Các đơn vị Phòng Quản trị thiết bị, Phòng Tổ chức hành chính, Thư viện và các đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm cùng phối hợp trong việc cung cấp số liệu, dữ liệu, góp ý và phản biện các nội dung trong đề án mở ngành có liên quan đến đơn vị mình quản lý.

Điều 9. Thẩm định đề án mở ngành đào tạo

1. Phòng Đại học/Phòng Sau đại học và Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng đề xuất Hiệu trưởng thành lập Tổ thẩm định đề án mở ngành (tối thiểu có 3 thành viên). Tổ thẩm định có trách nhiệm xem xét, đánh giá điều kiện thực tế của Trường trên cơ sở căn cứ Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành, đánh giá mức độ đáp ứng so với yêu cầu về điều kiện để được mở ngành đối với từng nội dung cụ thể của đề án, bao gồm thẩm định các điều kiện về tên ngành đào tạo, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy - học trực tuyến và công tác tổ chức quản lý đối với ngành đào tạo đề xuất mở. Tổ thẩm định lập báo cáo thẩm định đề án mở ngành và các kiến nghị về đề án mở ngành để đưa ra Hội đồng khoa học và đào tạo Trường thẩm định chính thức.

2. Căn cứ trên báo cáo của tổ thẩm định, Hội đồng khoa học và đào tạo Trường tổ chức họp thẩm định đề án mở ngành. Trong quá trình thẩm định Hội đồng khoa học đào tạo Trường kiểm tra các điều kiện thực tế và minh chứng cụ thể. Kết quả thẩm định đề án mở ngành đào tạo của Hội đồng khoa học đào tạo Trường phải được thể hiện bằng biên bản thẩm định và có kết luận cụ thể về việc Trường có đủ điều kiện mở ngành đào tạo hoặc chưa đủ điều kiện theo Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành. Nếu chưa đủ điều kiện, Tổ xây dựng mở ngành có trách nhiệm bổ sung, điều chỉnh theo

kết luận. Hội đồng khoa học đào tạo Trường báo cáo hiệu trưởng và chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thẩm định.

Điều 10. Hồ sơ mở ngành đào tạo

Hồ sơ mở ngành đào tạo gồm có:

1. Văn bản đề nghị mở ngành đào tạo: tóm tắt quá trình xây dựng đề án, báo cáo khẳng định về việc bảo đảm đủ các điều kiện theo quy định để được mở ngành đào tạo và đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Đề án mở ngành đào tạo đã được thẩm định theo quy định tại Điều 9 Quy định này, bảo đảm đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

Điều 11. Phê duyệt đề án và quyết định mở ngành đào tạo

1. Khi Trường có đủ điều kiện để được tự chủ mở ngành (ở từng trình độ đào tạo) theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018); quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các quy định khác có liên quan của pháp luật (trừ các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe, nhóm ngành Đào tạo giáo viên, lĩnh vực An ninh, quốc phòng, hoặc trường hợp là đơn vị thành viên của đại học khi mở một ngành đào tạo có nhiều đơn vị thành viên khác tham gia thực hiện chương trình đào tạo), thực hiện như sau:

a) Hiệu trưởng quyết định việc mở ngành của Trường đối với các ngành, các trình độ đào tạo của giáo dục đại học, khi Trường đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được mở ngành theo Quy định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật;

b) Khoa chủ trì xây dựng đề án mở ngành làm hồ sơ mở ngành như Điều 10 quy định này gửi Phòng Đại học/Sau đại học kiểm tra và hoàn chỉnh hồ sơ. Phòng Đại học/Sau đại học tổng hợp và báo cáo Hiệu trưởng ra quyết định mở ngành khi hồ sơ mở ngành đúng quy định.

3. Khi Trường chưa đủ điều kiện để được tự chủ mở ngành, hoặc trong thời hạn không được tự chủ mở ngành đào tạo do vi phạm quy định đến mức không được tự chủ mở ngành đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các quy định khác có liên quan của pháp luật hoặc đối với việc mở các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe, nhóm ngành Đào tạo giáo viên, lĩnh vực An ninh, quốc phòng, Trường tiến hành gửi 01 bộ hồ sơ mở ngành đến Bộ Giáo dục và Đào tạo theo hình thức gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận và thẩm định hồ sơ.

Điều 12. Đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo

1. Trường bị đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo đối với ngành đã được mở khi có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc vi phạm của Nhà trường ở một trong các trường hợp sau:

a) Tự chủ mở ngành khi chưa đủ điều kiện để được tự chủ mở ngành theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

b) Tự chủ mở ngành khi chưa đủ một trong các điều kiện được mở ngành đào tạo theo Quy định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận có vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó xác định rõ lý do, phạm vi, thời hạn đình chỉ và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Trường bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường và không được tự chủ mở ngành đào tạo trong thời hạn 05 năm, kể từ khi có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc vi phạm của Trường.

4. Sau thời hạn đình chỉ hoạt động ngành đào tạo, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoạt động ngành đào tạo được khắc phục và Trường đảm bảo đầy đủ các điều kiện để được mở ngành đào tạo theo Quy định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép hoạt động ngành đào tạo trở lại. Trường hợp hết thời hạn đình chỉ hoạt động ngành đào tạo mà chưa được Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép hoạt động ngành đào tạo trở lại, nếu Trường muốn tiếp tục tuyển sinh và tổ chức đào tạo ngành này, Trường chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để được mở ngành và thực hiện lại trình tự, thủ tục mở ngành theo Quy định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

5. Đối với ngành đào tạo đã được mở nhưng trong thời gian 03 năm liên tiếp (đối với đào tạo trình độ đại học) và 05 năm liên tiếp (đối với đào tạo trình độ thạc sĩ hoặc trình độ tiến sĩ) Trường không tổ chức tuyển sinh hoặc không tuyển sinh được thì quyết định mở ngành đối với ngành này của Trường hết hiệu lực. Nếu Trường muốn tiếp tục

tuyển sinh và tổ chức đào tạo ngành này, phải thực hiện lại trình tự, thủ tục mở ngành theo Quy định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Phân công thực hiện

1. Khoa chủ trì xây dựng Đề án mở ngành theo đúng quy định này; phối hợp với các Phòng chức năng để tổ chức triển khai thực hiện đúng cam kết theo đề án mở ngành đào tạo.

2. Phòng Đại học và Phòng Sau đại học có trách nhiệm:

a) Hỗ trợ và phối hợp với Khoa trong việc triển khai hoạt động mở ngành đào tạo, xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.

b) Tổng hợp hồ sơ pháp lý theo quy định tại Điều 10 Quy định này;

c) Báo cáo Bộ GD&ĐT và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam bổ sung ngành mới vào danh mục ngành đào tạo của Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

3. Phòng Đại học, Phòng Sau đại học, Phòng thanh tra, pháp chế và an ninh, Phòng tổ chức hành chính, Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng, Phòng quản trị thiết bị, Phòng quản lý phát triển khoa học và công nghệ, Thư viện, các đơn vị chuyên môn trực thuộc có trách nhiệm phối hợp thực hiện:

a) Giám sát, thẩm định để đảm bảo tính trung thực, chính xác của hồ sơ đề nghị mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo mới trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

b) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, minh chứng khi Đoàn kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền hoặc Hội đồng thẩm định yêu cầu;

c) Tổ chức tự kiểm tra, thanh tra nội bộ hoạt động mở ngành mới theo quy định pháp luật; chịu trách nhiệm bảo đảm rằng hoạt động mở ngành tuân thủ đúng theo quy định này;

d) Lưu trữ hồ sơ pháp lý việc mở ngành và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai tuyển sinh và tổ chức đào tạo theo quy chế hiện hành của Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Điều 14. Chế độ báo cáo, lưu trữ và công khai thông tin

1. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định mở ngành đào tạo theo quy định, Trường báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo (trừ các ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định) và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam:

- a) Quyết định mở ngành đào tạo;
- b) Đề án mở ngành đào tạo;
- c) Địa chỉ truy cập trang thông tin điện tử của Trường đã công khai các nội dung liên quan đến việc mở ngành đào tạo.

2. Đối với ngành đào tạo đã mở trình độ đại học: từ năm học thứ hai (kể từ khi ban hành quyết định mở ngành đào tạo) đến khi kết thúc khóa học đầu tiên, trước ngày bắt đầu năm học mới của từng năm học, Trường phải báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý trực tiếp, việc Trường đại học Tôn Đức Thắng đã chuẩn bị đủ các điều kiện về đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất để thực hiện chương trình đào tạo đối với ngành đào tạo đã mở theo kế hoạch, lộ trình đã cam kết trong đề án mở ngành của Trường, gồm các nội dung theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 4 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ để phục vụ quản lý và công tác hậu kiểm (trừ trường hợp mở ngành ở trình độ đại học đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe, lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên, lĩnh vực An ninh, quốc phòng và lĩnh vực Pháp luật hoặc mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ).

3. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Trường báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam về quyết định mở ngành đào tạo đã hết hiệu lực (nếu có) của Trường, theo quy định tại khoản 5 Điều 12 của Quy định này để phục vụ công tác quản lý, bao gồm các nội dung: số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành quyết định; cơ quan ban hành quyết định; tên ngành; trình độ đào tạo; lý do quyết định mở ngành hết hiệu lực.

4. Lưu trữ và bảo quản hồ sơ mở ngành đào tạo, các tài liệu liên quan tới việc mở ngành đào tạo, các minh chứng kèm theo hồ sơ mở ngành đào tạo, bao gồm cả các minh chứng về việc đáp ứng các điều kiện mở ngành đào tạo, bảo đảm tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học như sau:

a) Công khai Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ hoạt động ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường Đại học Tôn Đức Thắng trên trang thông tin điện tử của Trường ít nhất là 45 ngày trước khi tổ chức thực hiện;

b) Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày ban hành quyết định mở ngành đào tạo hoặc nhận được quyết định cho phép mở ngành đào tạo của cơ quan có thẩm quyền, Trường công khai trên trang thông tin điện tử của Trường các nội dung sau:

- Quyết định mở ngành đào tạo;

- Những nội dung cơ bản của đề án mở ngành đào tạo đã được phê duyệt, bao gồm: chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra và đề cương chương trình đào tạo; danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo; danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học; dự kiến kế hoạch tuyển sinh và đào tạo trong 05 năm đầu tuyển sinh; địa điểm đào tạo và danh sách các địa điểm thực hành, thực tập;

- Cập nhật thông tin về mở ngành đào tạo, đề án mở ngành đào tạo của Trường vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các quy định về hoạt động mở ngành trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của Trường đã được ban hành trước đây.

2. Lãnh đạo các Phòng, Phân hiệu, Khoa, Viện, Trung tâm, Bộ môn trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quy định này. / *thư ký*

Phụ lục 1

**TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THÀNH LẬP TỔ XÂY DỰNG
VÀ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO MỚI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG
KHOA/VIỆN.....

Số:...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v thành lập tổ xây dựng và đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo mới

Ngành đào tạo:

Mã ngành:

Trình độ đào tạo:

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng

1. Trình bày lý do xin chủ trương mở ngành đào tạo mới:

- Trình bày kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu xã hội, nhu cầu thị trường lao động về nguồn nhân lực trình độ đại học của ngành đề nghị mở để phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, thành phố, khu vực nơi đơn vị đào tạo đóng trụ sở.

- Phân tích, đánh giá sự phù hợp của nhu cầu này với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, khu vực, quốc gia.

2. Giới thiệu ngắn gọn về Khoa/Bộ môn, Viện, Trung tâm đề nghị mở ngành:

- Năm thành lập, quá trình hình thành và phát triển;

- Những ngành, chuyên ngành đã được đào tạo ở trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ; đội ngũ giảng viên; số sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh đã tốt nghiệp; quy mô hiện tại; trình bày kỹ hơn về các nội dung trên đối các ngành gần, cùng nhóm ngành với ngành hoặc chuyên ngành đề nghị cho phép mở;

3. Về ngành đào tạo và chương trình đào tạo:

* Ghi rõ tên ngành đào tạo đề nghị được mở, tên chương trình đào tạo trình độ đại học.

* Tóm tắt khả năng đáp ứng của Khoa/Bộ môn... về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, nguồn thông tin tư liệu v.v...;

4. Đề xuất nhân sự tổ Xây dựng ngành mới.

5. Kết luận và đề nghị:

Đề nghị Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng đồng ý thành lập Tổ xây dựng và đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo mới để Khoa/Bộ môn... được triển khai làm hồ sơ phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo mới.

Nơi nhận:

TRƯỜNG KHOA/VIỆN

.....

Phụ lục 2**BIÊN BẢN HỢP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC ĐÀO TẠO CẤP TRƯỜNG****THẨM ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO MỚI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BIÊN BẢN HỢP THẨM ĐỊNH
CHỦ TRƯỞNG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO MỚI**

Hôm nay, vào lúc... ngày....tháng.....năm 20....., tạiHội đồng khoa học đào tạo thẩm định chủ trương mở ngành mới trình độngànhcủa Khoa.....

I. Thành phần Hội đồng Khoa học và đào tạo Trường

1.....

2.....

.....

Trong đó, thành phần được Hội đồng Khoa học và đào tạo giao phản biện về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo:

1.

2.

II. Nội dung đề xuất chủ trương về việc mở ngành gồm có

- Chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo Trường chủ trì và thông tin về nội dung, cách làm việc của hội đồng.

- Thành phần phản biện báo cáo về nội dung Tờ trình đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo mới, có ý kiến phản biện và nhận xét về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo đã được xây dựng bảo đảm đầy đủ nội dung và chất lượng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định mở ngành của Trường Đại học Tôn Đức Thắng và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan. Phản biện nhận xét về kiến nghị về Đề xuất kết luận về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo đã được xây dựng bảo đảm quy định hoặc chưa bảo đảm quy định cần phải điều chỉnh bổ sung.

- Các thành viên hội đồng khoa học và đào tạo có ý kiến.

III. Kết luận của Hội đồng: Kết luận về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo đã được xây dựng bảo đảm quy định hoặc chưa bảo đảm quy định cần phải điều chỉnh bổ sung.

Phiên họp kết thúc vào hồi:..., ngày tháng năm 20...

Thư ký Hội đồng

*(Ký và ghi rõ họ, tên)***CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG***(Ký và ghi rõ họ, tên)*

Phụ lục 3

**TỜ TRÌNH BÁO CÁO HỘI ĐỒNG TRƯỜNG PHÊ DUYỆT
CHỦ TRƯỞNG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO MỚI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG
KHOA/VIỆN.....

Số:...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v báo cáo hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo mới

Ngành đào tạo:

Mã ngành:

Trình độ đào tạo:

Kính gửi : Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Căn cứ Đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo mới số của Khoa; Căn cứ biên bản họp thẩm định về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo mới ngày

Phòng Đại học/Sau đại học và Khoa..... kính trình Hiệu trưởng đề xuất Hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo mã ngành trình độ đào tạo như sau:

a) Báo cáo về định hướng phát triển ngành đề xuất mở phải phù hợp với định hướng phát triển của Trường, đảm bảo phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực của các Bộ, ngành, địa phương, cả nước và hội nhập quốc tế;

b) Báo cáo về việc Bảo đảm nguồn lực để triển khai đề án mở ngành đào tạo đạt hiệu quả;

c) Báo cáo về Đánh giá về dự báo rủi ro, các giải pháp ngăn ngừa, đề phòng rủi ro và cách thức giải quyết trong trường hợp xảy ra rủi ro khi mở ngành đào tạo.

Đính kèm Đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo mới và Biên bản Hội đồng khoa học và đào tạo Trường thẩm định về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo mới.

Trân trọng

Nơi nhận:

PHÒNG ĐẠI HỌC/SAU ĐẠI HỌC

TRƯỜNG KHOA/VIỆN

.....
.....

Phụ lục 4**TỜ TRÌNH ĐỀ XUẤT HỘI ĐỒNG XÂY DỰNG ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG
KHOA/VIỆN.....

Số:...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Đề xuất Hội đồng xây dựng đề án mở ngành**

Ngành đào tạo:

Mã ngành:

Trình độ đào tạo:

Kính gửi : Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Căn cứ Nghị quyết của hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo mã ngànhtrình độ đào tạo

Phòng Đại học/Sau đại học và Khoa..... kính trình Hiệu trưởng đề xuất Tổ xây dựng Đề án mở ngành đào tạo mã ngànhtrình độ đào tạonhư sau:

1. Chủ tịch hội đồng xây dựng đề án mở ngành là đại diện lãnh đạo Khoa hoặc do lãnh đạo Khoa chủ trì việc mở ngành đào tạo phân công ủy quyền cho một giảng viên am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo thực hiện.

2. Đại diện Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo ngành mới mở và một số thành viên của hội đồng xây dựng chương trình đào tạo.

3. Các giảng viên am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo; nhân viên hành chính

4. Đại diện phòng Đại học/Sau đại học, Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Phòng Quản trị thiết bị, Phòng Tổ chức hành chính

Trân trọng

Nơi nhận:

PHÒNG ĐẠI HỌC/SAU ĐẠI HỌC

TRƯỜNG KHOA/VIỆN

-

.....

Phụ lục 5

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO MỚI TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG
KHOA/VIỆN.....

Số:...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO MỚI TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

- Tên ngành đào tạo mới đề nghị mở:
- Mã ngành:
- Trình độ đào tạo:
- Khoa quản lý:

1. **Một số thông tin cơ bản giới thiệu về khoa/Trường:** giới thiệu sơ lược về khoa/Trường
2. **Sự cần thiết mở ngành đào tạo:** báo cáo khái quát các nội dung về chủ trương mở ngành đào tạo đã được phê duyệt.
3. **Điều kiện về chương trình đào tạo để mở ngành đào tạo:** Xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo theo quy định hiện hành của Trường, bảo đảm tuân thủ các quy định của Luật Giáo dục đại học, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

4. Điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo

a) Căn cứ các quy định về điều kiện đội ngũ giảng viên trong mở ngành đào tạo theo quy định tại Thông tư này và điều kiện thực tế của Trường, hiệu trưởng chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc chuẩn bị về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học nhằm đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo tương ứng với mỗi trình độ đào tạo theo quy định tại Thông tư Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

b) Xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình và cam kết thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho đơn vị, tổ chức, cá nhân của và tổ chức triển khai thực hiện việc tuyển dụng, ký hợp đồng, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học, bảo đảm về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phân công giảng dạy, phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học cho từng năm học của toàn bộ khóa học, phù hợp với qui mô đào tạo, đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022, quy định của Trường, bảo đảm tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành và phải được cam kết thực hiện trong đề án mở ngành đào tạo.

5. Điều kiện về cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo

a) Căn cứ các quy định về điều kiện cơ sở vật chất trong mở ngành đào tạo theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 và điều kiện thực tế của Trường, hiệu trưởng chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo tương ứng với mỗi trình độ đào tạo theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

b) Xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình và cam kết thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho đơn vị, tổ chức, cá nhân và triển khai thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học cho từng năm học của toàn bộ khóa học, phù hợp với quy mô đào tạo, đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022, quy định của Trường, bảo đảm tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành và phải được cam kết trong đề án mở ngành đào tạo.

6. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

a) Xác định đơn vị chuyên môn cấp khoa hoặc tương đương để quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với ngành đào tạo dự kiến mở;

b) Phân công cán bộ quản lý chuyên môn và giao trách nhiệm, quyền hạn cho tập thể và cá nhân cán bộ quản lý chuyên môn để quản lý và tổ chức các hoạt động chuyên môn đối với ngành đào tạo dự kiến mở.

7. Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo

a) Báo cáo phân tích tình hình phát triển kinh tế xã hội, dự báo những biến động có thể xảy ra, phân tích điểm mạnh, điểm yếu của cơ sở đào tạo và những nội dung khác có liên quan, từ đó dự báo các rủi ro có thể xảy ra khi mở ngành và triển khai tuyển sinh, đào tạo cùng các giải pháp chung để ngăn ngừa kịp thời nhằm hạn chế rủi ro cũng như đề xuất các phương án cụ thể mang tính chủ động để ngăn ngừa và xử lý khi rủi ro xảy ra;

b) Báo cáo thuyết minh về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp cơ sở đào tạo bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo với các phương án, giải pháp cụ thể để bảo vệ quyền lợi cho người học, giảng viên, cơ sở đào tạo và các bên liên quan.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

.....

Phụ lục các minh chứng kèm theo đề án:

- a) Nghị quyết của hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo hoặc văn bản phê duyệt chủ trương mở ngành của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo chưa có hội đồng trường);
- b) Biên bản thẩm định đề án mở ngành của hội đồng khoa học và đào tạo;
- c) Quyết định thành lập hội đồng xây dựng, hội đồng thẩm định; biên bản thẩm định chương trình đào tạo của hội đồng thẩm định; quyết định ban hành chương trình đào tạo;
- d) Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định này, gồm các thông tin theo mẫu báo cáo quy định tại Mục 1 (về giảng viên) và Mục 2 (về kết quả nghiên cứu khoa học) Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động, bản sao chứng thực văn bằng do cơ sở đào tạo Việt Nam cấp hoặc văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp và giấy công nhận văn bằng do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- đ) Bảng thống kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo đã chuẩn bị theo quy định tại khoản 5 Điều này, gồm các thông tin theo các mẫu báo cáo được quy định tại Mục 3 (về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo) Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quyết định này;
- e) Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành theo quy định của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (đối với đề án mở ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe).

PHỤ LỤC 6

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-TĐT ngày tháng 6 năm 2022)

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm...

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

Ngành dự kiến mở: Mã ngành

Trình độ đào tạo:.....

1. Về giảng viên

Mẫu 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với Trường, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở

| Số TT | Họ và tên, ngày sinh | Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch | Chức danh khoa học, năm tốt nghiệp | Trình độ, nước, năm tốt nghiệp | Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp | Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến | | Mã số bảo hiểm | Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm) | Số công trình khoa học đã công bố: cấp | | Ký tên |
|-------|----------------------------|--|------------------------------------|--------------------------------|--|---|--|------------------|---|--|-------|--------|
| | | | | | | Tuyển dụng | Hợp đồng | | | Bộ | Cơ sở | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| 1 | Nguyễn Văn A 15/11/1966 | 092066001879 Việt Nam | GS, 2016 | TS, Việt Nam, 2002 | Nuôi trồng thủy sản | 01/08/1988 | X | HC15829306187326 | 33 | 10 | 24 | |
| 2 | Nguyễn Thị B 20/12/1971 | 0640710074 51 Việt Nam | PGS, 2015 | TS, Hà Lan, 2009 | Công nghệ chế biến thủy sản | | 5/11/2010 Hợp đồng thỉnh giảng tự trả lương | HC89352781801234 | 8 | 3 | 12 | |

Ghi chú: Lý lịch khoa học của giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy của ngành đào tạo dự kiến mở được đính kèm.

Mẫu 5: Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)

| STT | Công trình khoa học | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------|
| | | |
| | | |

Ghi chú: Công trình khoa học được liệt kê theo quy tắc sau:

- Họ tên tác giả, chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), *tên sách*, lần xuất bản, nhà xuất bản, nơi xuất bản.

- Họ và chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), '*Tên bài viết*', *tên tập san*, số, kì/thời gian phát hành, số trang.

- Tác giả (Năm xuất bản), *tên tài liệu*, đơn vị bảo trợ thông tin, ngày truy cập.

- Họ tác giả, chữ viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), '*Tiêu đề bài viết*', [*trong*] *tên kỷ yếu*, địa điểm và thời gian tổ chức, nhà xuất bản, nơi xuất bản, số trang.

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo

Mẫu 6: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ

| STT | Hạng mục | Số lượng | Diện tích sàn xây dựng (m ²) | Học phần /môn học | Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học) | Ghi chú |
|-----|--|----------|--|-------------------|-------------------------------------|---------|
| 1 | Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu | | | | | |
| 1.1 | Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ | | | | | |
| 1.2 | Phòng học từ 100 - 200 chỗ | | | | | |
| 1.3 | Phòng học từ 50 - 100 chỗ | | | | | |
| 1.4 | Số phòng học dưới 50 chỗ | | | | | |
| 1.5 | Số phòng học đa phương tiện | | | | | |
| 1.6 | Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian | | | | | |
| 2 | Thư viện, trung tâm học liệu | | | | | |
| 3 | Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập | | | | | |

Mẫu 7: Thư viện

| STT | Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây) | Tên tác giả | Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước | Số lượng bản | Tên học phần sử dụng sách, tạp chí | Mã học phần/môn học | Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học) | Ghi chú |
|-----|---|-------------|----------------------------------|--------------|------------------------------------|---------------------|-------------------------------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| | | | | | | | | |

Mẫu 8: Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập theo yêu cầu của ngành đào tạo dự kiến mở

| Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập | | | | | Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị | Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học) | Số người học/máy, thiết bị | Ghi chú |
|---|--|-----------------------------|----------|--------|---------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------|---------|
| STT | Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng | Nước sản xuất, năm sản xuất | Số lượng | Đơn vị | | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

Đại diện trưởng các đơn vị chuyên môn quản lý kê khai
(theo từng mẫu trên)
(Ký tên xác nhận)

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 7



LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Giới tính:
 Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:
 Quê quán: Dân tộc:
 Học vị cao nhất: Năm, nước nhận học vị:
 Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
 Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
 Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
 Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:
 Điện thoại liên hệ: CQ: NR: ĐD:
 Fax: Email:

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo:
 Nơi đào tạo:
 Ngành học:
 Nước đào tạo: Năm tốt nghiệp:
 Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng:
 Nơi đào tạo:
 - Tiến sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng:
 Nơi đào tạo:
 - Tên luận án:

3. Ngoại ngữ: 1. Mức độ sử dụng:
 2: Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

| <i>Thời gian</i> | <i>Nơi công tác</i> | <i>Công việc đảm nhiệm</i> |
|------------------|---------------------|----------------------------|
| | | |
| | | |

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

| <i>TT</i> | <i>Tên đề tài nghiên cứu</i> | <i>Năm bắt đầu/Năm hoàn thành</i> | <i>Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)</i> | <i>Trách nhiệm tham gia trong đề tài</i> |
|-----------|------------------------------|-----------------------------------|---|--|
| | | | | |
| | | | | |

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

| <i>TT</i> | <i>Tên công trình</i> | <i>Năm công bố</i> | <i>Tên tạp chí</i> |
|-----------|-----------------------|--------------------|--------------------|
| | | | |
| | | | |

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Xác nhận của cơ quan quản lý

NGƯỜI KHAI

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Phụ lục 8

**BIÊN BẢN PHẢN BIỆN ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH CỦA TỔ THẨM ĐỊNH
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN PHẢN BIỆN
ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO MỚI**

- Tên ngành đào tạo mới đề nghị mở:
- Mã ngành:
- Trình độ đào tạo:

1. Thành phần Tổ phản biện đề án mở ngành đào tạo

1.....

2.....

3.....

2. Nội dung phản biện

Tổ thẩm định có trách nhiệm xem xét, đánh giá điều kiện thực tế của Trường trên cơ sở căn cứ Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành, đánh giá mức độ đáp ứng so với yêu cầu về điều kiện để được mở ngành đối với từng nội dung cụ thể của đề án, bao gồm thẩm định các điều kiện về tên ngành đào tạo, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy - học trực tuyến và công tác tổ chức quản lý đối với ngành đào tạo đề xuất mở.

3. Ý kiến nhận xét và đề nghị

- Nhận xét về đề án mở ngành

- Đề nghị: đưa ra Hội đồng khoa học và đào tạo Trường hay không đưa ra Hội đồng khoa học đào tạo trường. Lý do...

TP.HCM, ngày tháng... năm

Thành viên 1

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Thành viên 2

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Tổ Trưởng

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục 9

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC ĐÀO TẠO CẤP TRƯỜNG
THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO MỚI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP THẨM ĐỊNH
ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO MỚI**

Hôm nay, vào lúc... ngày....tháng.....năm 20....., tạiHội đồng khoa học đào tạo thẩm định chủ trương mở ngành mới trình độngànhcủa Khoa.....

I. Thành phần Hội đồng Khoa học và đào tạo Trường

1.....

2.....

.....

Trong đó, thành phần được Hội đồng Khoa học và đào tạo giao phản biện về đề án mở ngành đào tạo:

1.

2.

II. Nội dung họp thẩm định đề án mở ngành đào tạo

- Chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo Trường chủ trì và thông tin về nội dung, cách làm việc của hội đồng.

- Tổ phản biện báo cáo về phản biện về Đề án mở ngành và kiểm tra các điều kiện thực tế, kiểm tra các minh chứng

- Ý kiến của các thành viên hội đồng khoa học và đào tạo

III. Kết luận của Hội đồng: Trường đã có đủ điều kiện để được mở ngành đào tạo hoặc chưa đủ điều kiện theo Quy định mở ngành và các quy định của pháp luật hiện hành.

Phiên họp kết thúc vào hồi:..., ngày tháng năm 20...

Thư ký Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ, tên)